TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày 18/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Thương, bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án thụ lý số 108/2025/TLST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Quang D, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay thuộc xã T, tỉnh Hưng Yên).

Ông D uỷ quyền cho ông Trịnh Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: KDC Đ, thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc Phường T, tỉnh Quảng Ngãi), theo Giấy uỷ quyền ngày 27/5/2025.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc xã A, tỉnh Quảng Ngãi).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc xã A, tỉnh Quảng Ngãi).

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay thuộc xã T, tỉnh Hưng Yên).

Bà L uỷ quyền cho ông Trịnh Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: KDC Đ, thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc Phường T, tỉnh Quảng Ngãi), theo Giấy uỷ quyền ngày 21/6/2025.

Ông H có mặt; ông Đ, bà C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2024, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2025, ngày 05/5/2025, bản trình bày ngày 04/6/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Quang D, người đại diện theo uỷ quyền của ông D, bà L là ông Trịnh Văn H trình bày:*

Trong quá trình làm ăn vợ chồng ông Đỗ Quang D, bà Vũ Thị L có cho vợ chồng ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C vay mượn tiền nhiều lần, tổng số tiền theo giấy chốt nợ đến ngày 22/8/2024 là 1.237.562.000 đồng (một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Ngày 22/8/2024, vợ chồng ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C ký Giấy nhận nợ, cam kết đến ngày 22/11/2024 sẽ trả số tiền trên cho vợ chồng ông D nhưng đến nay ông Đ, bà C không thực hiện đúng cam kết. Vì vậy, ông D khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C phải trả cho vợ chồng ông D, bà L số tiền 1.237.562.000 đồng (một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng); ông D, bà L không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai ngày 31/7/2025, biên bản hoà giải ngày 31/7/2025, bị đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:*

Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay của vợ chồng ông Đỗ Quang D và bà Vũ Thị L nhiều lần, tổng số tiền tính đến ngày 22/8/2024 là 1.237.562.000 đồng (một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) đúng như nguyên đơn trình bày. Chữ ký trong Giấy nhận nợ ngày 22/8/2024 là của vợ chồng ông. Theo Giấy nhận nợ, vợ chồng ông bà cam kết đến ngày 22/11/2024 sẽ trả số tiền nêu trên cho ông D, bà L nhưng do quá trình làm ăn thất bại, tài sản hiện nay không còn nên không có điều kiện trả nợ cho ông D. Nay ông D khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông bà phải trả số tiền 1.237.562.000 đồng cho vợ chồng ông D thì ông đồng ý.

** Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị C biết nhưng bà C không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên toà.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Quang D, bà Vũ Thị L số tiền 1.237.562.000 đồng (một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Buộc ông Đ, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu giải quyết buộc ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C phải trả cho ông Đỗ Quang D, bà Vũ Thị L số tiền vay 1.237.562.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Đ, bà C cư trú tại xã A, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay thuộc xã A, tỉnh Quảng Ngãi). Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi) thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà C vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự, có căn cứ xác định: Trong quá trình làm ăn vợ chồng ông Đỗ Quang D, bà Vũ Thị L có cho vợ chồng ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C vay mượn nhiều lần, tổng số tiền theo giấy chốt nợ đến ngày 22/8/2024 là 1.237.562.000 đồng. Ngày 22/8/2024, vợ chồng ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C ký Giấy nhận nợ, cam kết đến ngày 22/11/2024 sẽ trả số tiền trên cho vợ chồng ông D nhưng sau đó ông Đ, bà C không thực hiện đúng cam kết. Ông Phạm Văn Đ thừa nhận vợ chồng ông có vay của vợ chồng ông Đỗ Quang D, bà Vũ Thị L số tiền 1.237.562.000 đồng đúng như nguyên đơn trình bày; chữ ký, viết trong giấy nhận nợ đúng là của vợ chồng ông bà nhưng do vợ chồng ông bà làm ăn thất bại nên không có điều kiện trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C phải trả cho ông D, bà L số tiền 1.237.562.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 49.126.860 đồng [36.000.000 đồng + (1.237.562.000 đồng – 800.000.000 đồng) x 3%].

Ông Đỗ Quang D là người cao tuổi đã được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Quang D.

Buộc ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C phải trả cho ông Đỗ Quang D, bà Vũ Thị L số tiền 1.237.562.000 đồng *(một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 49.126.860 đồng *(bốn mươi chín triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi đồng)*.

4. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng